

UBND XÃ AN TRƯỜNG
TRƯỜNG TH TRƯỜNG THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 /KH-THTT

An Trường, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ- BGDDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo

dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện công văn số 5954 /SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024- 2025; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Trường Thọ xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Năm 2025 là năm có dấu ấn lịch sử đặc biệt đối với địa phương khi thực hiện Chính quyền địa phương 2 cấp. Xã An Trường được thành lập do hợp nhất 3 xã Bát Trang, Trường Thành, Trường Thọ, Xã đang cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, chuyển đổi số toàn diện được đẩy mạnh; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; nhiều Dự án trọng điểm đang triển khai thực hiện.

- Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và dịch vụ nhỏ lẻ; Thu nhập của người dân từng bước được cải thiện nhưng còn chưa đồng đều .

- Văn hóa – xã hội: Người dân cần cù, hiếu học, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục; xã có truyền thống đoàn kết, gắn bó cộng đồng. Các hoạt động văn hóa – thể thao được duy trì thường xuyên, góp phần tạo môi trường giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Cơ sở hạ tầng: Sau sáp nhập, xã An Trường được quan tâm đầu tư về hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc.

- Quản lý hành chính: Chính quyền địa phương thực hiện mô hình quản lý 2 cấp, trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn. Nhà trường chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã An Trường và sự chỉ đạo chuyên môn trực tiếp từ Sở Giáo dục.

***Những thuận lợi đối với hoạt động giáo dục của nhà trường**

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp từ Sở Giáo dục, các văn bản, hướng dẫn chuyên môn được triển khai kịp thời, chính xác.

- Chính quyền xã mới có quy mô lớn hơn, nguồn lực dồi dào hơn đề huy động cho sự nghiệp giáo dục (đầu tư cơ sở vật chất, xã hội hóa giáo dục).

- Truyền thống hiếu học của người dân, sự đồng thuận, phối hợp tích cực của phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường ổn định, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi cơ chế quản lý.

- Môi trường văn hóa – xã hội lành mạnh, an ninh trật tự được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, rèn luyện.

* Khó khăn, hạn chế

- Không còn Phòng Giáo dục: Nhà trường trực tiếp làm việc với Sở Giáo dục, dẫn đến khối lượng công việc hành chính tăng, trong khi sự hỗ trợ, kiểm tra thường xuyên từ cấp trung gian không còn.

- Bộ máy quản lý xã An Trường mới sáp nhập: bước đầu còn nhiều việc cần ổn định, phân công trách nhiệm, phối hợp chưa thật sự nhịp nhàng.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

Trường Tiểu học Trường Thọ có 02 điểm trường; điểm trường chính (khu A) nằm trên địa bàn thôn Ngọc Chữ 2; Khu 2 nằm trên địa bàn thôn Đồng Xuân, xã Trường Thọ

Nhiều năm liền, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ổn định; Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố và giữ vững. Công tác xã hội hoá trên địa bàn xã đạt kết quả cao.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Tổng số học sinh trường có 28 lớp với 868 học sinh, trong đó nữ 425 học sinh.

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	Số nữ	SỐ LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY		SỐ HS BÁN TRÚ	SỐ LỚP HỌC TIN	SỐ LỚP HỌC NN	HS KHUYẾT TẬT	GHI CHÚ
				Số lớp	Số HS					
Khối 1	6	183	93	6	182	78		6	2	
Khối 2	6	195	97	6	194	68		6	3	
Khối 3	6	177	91	6	179	42	6	6	2	
Khối 4	5	163	76	5	162	31	5	5	1	
Khối 5	5	150	68	5	148	32	5	5	0	
Cộng	28	868	425	28	868	249	16	28	8	

Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

- Chất lượng giáo dục của nhà trường đảm bảo ổn định: học sinh được đánh giá HTCT lớp học đạt trên 99,99 %; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiểu học. Học sinh được đánh giá về năng lực, phẩm chất đạt 100 %; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt trên 80%.

- Số học sinh/lớp đạt 30.9 HS/ lớp, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức 52 đ/c Trong đó :

Tổng số 52	Biên chế			Hợp đồng				
	48			6				
	BGH	GV	NV	GV	KT	BV	Lao công	Nhân viên BV+ lao công
	03	43	2	0	0	4	0	02

- Về chất lượng :

+ Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: đạt **chuẩn 35/43, đạt 83.7%** (Thông tư [20/2018/TT-BGDĐT](#)). có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, đề nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí có trình độ Đại học, thạc sĩ và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên: Tổng số có 43 giáo viên, nữ 40. Tỷ lệ GV đạt: 1.5 GV/lớp Trình độ Thạc sĩ: 01 đồng chí, đạt: 2%; Đại học: 36/43 đạt 83.7%; Cao đẳng 07 đạt 16.3%

+ Số lượng đảng viên là 32 đ/c đạt tỷ lệ 61.5%. Chi đoàn giáo viên **có 12 Đoàn viên**.

+ Đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu nghề, **3 giáo viên** đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; nhiều Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, nên thuận lợi cho việc bố trí dạy các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

*** Khó khăn:**

- Trường còn thiếu giáo viên để thực hiện đủ theo Thông tư 05/2025 của Bộ Giáo dục đào tạo,

- **Có 7 giáo** viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019;

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn kỹ năng Ứng dụng CNTT của một số giáo viên chưa hiệu quả, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

2.3. Về cơ sở vật chất.

- Trường có 2 điểm trường, tổng diện tích 10 799 m²

- Nhà trường có 28 phòng học đạt chuẩn;

- Có 02 phòng Tiếng Anh: 02 phòng máy tính, 02 phòng âm nhạc, 02 phòng Mỹ thuật, 2 phòng học thông minh.

- Phòng chức năng: 01 thư viện, 02 phòng thiết bị

- Phòng chức năng khác: 01 Phòng Hiệu trưởng; 03 Phòng Phó hiệu trưởng; 01 Phòng Tài vụ; 01 phòng Hội trường; 01 Phòng Truyền thống và Văn phòng; 02 phòng Đoàn thể và Y tế; 01 phòng ăn, 01 phòng bếp...

*** Khó khăn:** - Cơ sở vật chất đáp ứng cho việc học 2 buổi/ngày còn chưa đáp ứng được nhu cầu: nhà tập Đa năng, phòng học bộ môn đang xây dựng; tường rào bị hư hỏng; sân chơi bị ngập nước;

- Trường có 2 khu cách xa nhau (khoảng 2km) nên khó khăn cho công tác quản lý.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026:

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm đảm bảo chất lượng và phát triển toàn diện cho học sinh.

- Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, tham gia hoạt động lao động, văn hóa, xã hội, từ đó hình thành kỹ năng sống, tinh thần chia sẻ, hợp tác.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ: Chú trọng nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng chuẩn đầu ra của CTGDPT 2018. Mở rộng các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ Tiếng Anh, tăng cường kỹ năng giao tiếp thực hành. Từng bước tạo môi trường học tập ngoại ngữ thân thiện, giúp học sinh tự tin hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số: Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Internet an toàn, hiệu quả. Giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm, văn hóa ứng xử trên không gian mạng. Khuyến khích học sinh vận dụng công nghệ số vào học tập, tra cứu, sáng tạo nội dung học tập phù hợp lứa tuổi.

- Phát triển giáo dục STEM: Từng bước hình thành cho học sinh thói quen tìm tòi, nghiên cứu, gắn kiến thức với giải quyết vấn

- Đảm bảo yêu cầu hội nhập và phát triển. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành. Chuẩn bị cho học sinh nền tảng kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết để tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn và hòa nhập với sự phát triển của xã hội hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- 100% học sinh được học Tiếng Anh:

- + Khối 1-2: học tự chọn, 1 tiết/tuần.
- + Khối 3,4, 5: học bắt buộc, 4 tiết/tuần.
- 100% học sinh khối 3,4,5 học Tin học (1 tiết/tuần).
- 100% học sinh khối 1,2,3,4,5 được học Kỹ năng sống (2 tiết/tuần).
- 100% học sinh khối 1,2,3,4,5 được giáo dục Kỹ năng Công dân số, giáo dục Stem.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp: $\geq 99,8\%$.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% học sinh được đánh giá phẩm chất, năng lực đạt yêu cầu (trên 80% xếp loại Tốt).
- Kết quả đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT:
 - + 60-65% hoàn thành xuất sắc
 - + 25-35% hoàn thành tốt
 - + 5-10% hoàn thành
- 100% học sinh hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi (tự chủ, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tính toán, CNTT, khoa học, thẩm mỹ, thể chất).
- 100% học sinh rèn luyện được các phẩm chất: đoàn kết, yêu thương, lễ phép, ý thức bảo vệ môi trường, kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp tốt.
- Có học sinh đạt giải tại các hội thi, giao lưu cấp huyện và thành phố.
- Tổ chức đầy đủ hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Học sinh đạt loại A về “Vở sạch - chữ đẹp”: 30-35%.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh 2019) vào lớp 1.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

Phụ lục 1.1

PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2
1. MÔN HỌC / HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	Công nghệ và Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Sử + Địa										70	36	34	70	36	34
12	T. Anh (Global Success)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
	Tổng	875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ TRỢ																
1	T. Anh	35	18	17	35	18	17									
2	BS Toán	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	BS Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
4	Độc thư viện	35	18	17	35	18	17									
	Tổng	245	126	119	245	126	119	140	72	68	70	36	34	70	36	34
3. HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT (nhu cầu)																
1	Kĩ năng sống	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng Anh	35	18	17	35	18	17									
3	Tiếng Anh GV NN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Tổng	140	72	68	140	72	68	70	36	34	70	36	34	70	36	34

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Phụ lục 1.2.. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (tham khảo Phụ lục 1.2)

<i>Tháng</i>	<i>Chủ điểm</i>	<i>Nội dung trọng tâm</i>	<i>Hình thức tổ chức</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Lực lượng cùng tham gia</i>
9	Ngày hội đến trường của bé – Truyền thống nhà trường	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới. - Giáo dục học sinh truyền thống Trường Tiểu học Trường Thọ. - Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9 và 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục.	- Lễ khai giảng. - Hoạt động văn nghệ, múa hát tập thể. - Trưng bày hình ảnh, pano.	5/9 và suốt tháng 9	BGH, TPT Đội, GVCN	UBND xã, Hội CMHS, Đoàn Thanh niên
10	Chăm ngoan – Học giỏi	- Thi đua học tập chào mừng ngày Phụ nữ VN 20/10. - Giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.	- Phong trào “Hoa điểm 10”. - Văn nghệ, kể chuyện, vẽ tranh về cô giáo, mẹ.	Cả tháng 10	TPT Đội, GVCN	CMHS, Hội Phụ nữ xã
11	Nhớ ơn thầy cô	- Kỷ niệm Ngày Nhà giáo VN 20/11. - Thi đua “Tuần học tốt, bông hoa điểm 10”.	- Hội thi văn nghệ, báo tường. - Tọa đàm tri ân thầy cô.	20/11	BGH, TPT Đội	Liên đội, Hội CMHS

12	Uống nước nhớ nguồn	- Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12. - Giáo dục truyền thống anh bộ đội cụ Hồ.	- Dâng hương nghĩa trang liệt sĩ. - Giao lưu với cựu chiến binh.	22/12	TPT Đội, GVCN	BCH Đoàn xã, CCB xã
1	Mừng Đảng – Mừng Xuân	- Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2. - Tổ chức Tết Nguyên đán, giáo dục giữ gìn truyền thống.	- Hội chợ Xuân. - Trò chơi dân gian. - Thi gói bánh chưng.	Trước Tết Nguyên đán	BGH, TPT Đội	Hội CMHS, Đoàn Thanh niên
2	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	- Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 (chuẩn bị). - Giáo dục tinh thần đoàn kết.	- Tổ chức trò chơi tập thể, giao lưu TDTT.	Tháng 2	TPT Đội, GVCN	Đoàn xã, Hội CMHS
3	Tiến bước lên Đoàn	- Kỷ niệm ngày 26/3. - Tổ chức các hoạt động thể thao, trò chơi dân gian.	- Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. - Giao lưu văn nghệ, TDTT.	26/3	BGH, TPT Đội	Đoàn xã, PHHS
4	Hòa bình – Hữu nghị	- Kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5. - Giáo dục tinh thần	- Sinh hoạt chủ điểm, thi tìm hiểu lịch sử.	Tháng 4	GVCN, TPT Đội	Hội CCB, Thư viện xã

		đoàn kết, hữu nghị quốc tế.				
5	Bác Hồ kính yêu	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5. - Tổng kết năm học.	- Văn nghệ, kể chuyện về Bác. - Lễ tổng kết năm học, khen thưởng HS.	19/5 và cuối tháng 5	BGH, TPT Đội	UBND xã, Hội CMHS
6	Vui hè bổ ích	- Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ khi tham gia giao thông, phòng chống tai nạn đuối nước.	- Sinh hoạt hè, trò chơi tập thể. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.	Tháng 6	BGH, TPT Đội	BCH Đoàn xã, Ban Chỉ đạo hè

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động ăn, nghỉ bán trú	- Tổ chức ăn trưa cho học sinh bán trú. - Nghỉ trưa có quản lý, nề nếp.	Học sinh đăng ký bán trú (khối 1–5)	Hàng ngày (10h30 – 13h30)	Phòng ăn, phòng nghỉ bán trú	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng nghỉ
2	Hoạt động đọc sách	- Đọc sách, kể chuyện theo sách. - Tổ chức tiết đọc thư viện	Học sinh toàn trường (tự nguyện, luân phiên)	Chiều thứ 2, 5, 6	Thư viện trường	Phối hợp với thư viện thân thiện
3	Hoạt động vui chơi, giải trí	- Chơi tự do trong sân trường. - Các trò chơi dân gian, bóng đá, cầu	Học sinh bán trú và học 2 buổi/ngày	Hàng ngày (sau giờ nghỉ trưa)	Sân trường, nhà đa năng	Giáo viên trực bán trú quản lý; TPT Đội; GVCN

		lông, nhảy dây.				
4	Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu	- CLB Mỹ thuật. - CLB Âm nhạc, Múa hát. - CLB Bóng đá, Cờ vua.; KNS; Stem; Tiếng Anh	Học sinh đăng ký tự nguyện theo năng khiếu	Mỗi tuần 1–2 buổi (chiều)	Các phòng chức năng, sân thể thao	Giáo viên chuyên môn, công tác viên phụ trách
5	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống	- Rèn luyện kỹ năng tự phục vụ. - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm.	Học sinh bán trú, học sinh tham gia CLB	2 tiết/tuần	Phòng học, phòng đa năng	Liên kết với Trung tâm kỹ năng
6	Hoạt động Công dân số; GD Stem	- Hướng dẫn sử dụng Internet an toàn. - Trải nghiệm CNTT cơ bản, khối 3–5).	Học sinh toàn trường	Tuần 1 tiết	Phòng Tin học; phòng học	Kết hợp GV Tin học, tài liệu hướng dẫn; GV trung tâm KNS
7	Hoạt động ngoại khóa theo chủ đề	- Tổ chức “Ngày hội đọc sách”, “Ngày hội thể thao”, “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”.	Học sinh toàn trường	1–2 lần/học kỳ	Sân trường, hội trường	Có phối hợp với Đoàn, Đội, CMHS

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

- Ngày tựu trường của học sinh lớp 1: Ngày 25/8/2025. Các khối khác ngày 29/8/2025.

- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 9/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Xét Hoàn thành Chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2026

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Dự kiến một số ngày nghỉ hoặc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong năm học 2023-2024:

- Hội nghị CCVC - NLD: Thứ tư ngày 17/9/2025

- Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam: Thứ năm ngày 20/11/2025

- Nghi Tết Dương lịch: Thứ năm ngày 01/01/2026.

- Nghi Tết Nguyên đán: theo quy định

- Ngày Giỗ tổ Hùng Vương (26/4, chủ nhật), Giải phóng Miền nam (30/4, thứ năm); Quốc tế lao động (01/5, thứ sáu):

- Liên Hoan cháu ngoan Bác Hồ: Thứ ba ngày 26/5/2026

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...),

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...),

Tại trường Tiểu học Trường Thọ thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể đối với từng khối .

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày / tháng	Ngày / tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
Sáng	1	SHD C	LL	LL	LL	LL			Các ngày nghỉ phải tổ chức dạy bù các tiết học tăng cường : Tuần 11: nghỉ 1 ngày NGVN (thứ Năm) Tuần 17 : nghỉ 1 ngày Tết DL (thứ Năm)
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SHC M	LL	LL			Tuần 33 : Nghỉ 1 ngày Giỗ tổ HV, ngày 30/4; 1/5 (thứ hai, Năm, Sáu)
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		TỔNG HỢP							
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú		
1		Tiếng Việt			12				
2		Toán			3				
3		TNXH			2				
4		Đ.đức			1				
5		GDTC			2				
6		MT			1				
7		Âm nhạc			1				
8		HĐTN			3				
9		Môn học tự chọn (T.Anh)			1				
10		Hoạt động củng cố tăng cường (L.TV, L.T, L.ÂN)			6				
		Tổng số tiết học kỳ I			32 x 18 = 576				

	Tổng số tiết học kỳ II	32 x 17 = 544	
--	------------------------	------------------	--

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Kèm theo Phụ lục 2)

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày y/ thán g	Ngày/ tháng	Ngày y/ thán g	Ngày y/ thán g	Ngày/ tháng	Ngày y/ thán g	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			Các ngày nghỉ phải tổ chức dạy bù các tiết học tăng cường : Tuần 11: nghỉ 1 ngày NGVN (thứ Năm) Tuần 17 : nghỉ 1 ngày Tết DL (thứ Năm) Tuần 33 : Nghỉ 1 ngày Giỗ tổ HV, ngày 30/4; 1/5 (thứ hai, Năm, Sáu)
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SH CM	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		TỔNG HỢP							
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú		
1		Tiếng Việt			10				
2		Toán			5				
3		TNXH			2				
4		Đ.đức			1				
5		GDTC			2				
6		MT			1				
7		Âm nhạc			1				
8		HĐTN			3				

9	Môn học tự chọn (T.Anh)	1	
10	Hoạt động củng cố tăng cường (L.TV, L.T,	6	
	Tổng số tiết học kỳ I	32 x 18 = 576	
	Tổng số tiết học kỳ II	32 x 17 = 544	

3.3. Đối với khối lớp 3

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4*)

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/t háng	Ngày/ tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	SH CM	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		TỔNG HỢP							
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú		
1		Tiếng Việt			7				
2		Toán			5				
3		TNXH			2				
4		Đ.đức			1				
5		GDTC			2				
6		MT			1				
7		Âm nhạc			1				

8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	T.Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Hoạt động củng cố tăng cường (L.TV, L.T)	4	
	Tổng số tiết học kỳ I	32 x 18 = 576	
	Tổng số tiết học kỳ II	32 x 17 = 544	

3.4. Đối với khối lớp 4

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Ngày / tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
Sáng	1	SHD C	LL	LL	LL	LL			Các ngày nghỉ phải tổ chức dạy bù các tiết học tăng cường : Tuần 11: nghỉ 1 ngày NGVN (thứ Năm) Tuần 17 : nghỉ 1 ngày Tết DL (thứ Năm) Tuần 33 : Nghỉ 1 ngày Giỗ tổ HV, ngày 30/4; 1/5 (thứ hai, Năm, Sáu)
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SHC M	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		TỔNG HỢP							
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú		
1		Tiếng Việt							
2		Toán							
3		Khoa, Sử-Địa							

4	Đ.đức		
5	GDTC		
6	MT		
7	Âm nhạc		
8	Công nghệ		
9	HĐTN		
10	T.Anh		
11	Tin học		
12	Hoạt động củng cố tăng cường (L.TV, L.T)		
	Tổng số tiết học kỳ I		
	Tổng số tiết học kỳ II		

3.5. Đối với khối lớp 5

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
Sáng	1	SHD C	LL	LL	LL	LL			Các ngày nghỉ phải tổ chức dạy bù các tiết học tăng cường Tuần 11: nghỉ 1 ngày NGVN (thứ Năm) Tuần 17 : nghỉ 1 ngày Tết DL (thứ Năm) Tuần 33 : Nghỉ 1 ngày Giỗ tổ HV, ngày 30/4; 1/5 (thứ hai, Năm, Sáu)
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	SH CM	LL	LL	LL			
	6	LL		LL	LL	LL			
	7	LL		LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		TỔNG HỢP							
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú		
1		Tiếng Việt			7				
2		Toán			5				
3		Khoa học			2				
4		Đ.đức			1				
5		GDTC			2				
6		MT			1				

7	Âm nhạc	1	
8	Sử Địa	2	
9	HĐTN	3	
10	T.Anh	4	
11	Tin học và CN	2	
12	Toán, TV TC	2	
	Tổng số tiết học kỳ I	$32 \times 18 = 576$	
	Tổng số tiết học kỳ II	$32 \times 17 = 544$	

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với UBND xã An Trường cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư bổ sung thiết bị dạy học, các thiết bị giáo dục tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT; bổ sung bàn ghế học sinh, bảng lớp, tivi, máy soi, thiết bị phòng học bộ môn Tiếng Anh.

- Rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, tham mưu địa phương bố trí quỹ đất xây dựng bổ sung phòng chức năng, sân thể chất; từng bước đáp ứng yêu cầu chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- BGH và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng thiết bị.

- Phát huy hiệu quả thư viện trường học, tăng cường tủ sách giáo khoa dùng chung, phục vụ việc học tập của học sinh và nghiên cứu của giáo viên.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại đội ngũ giáo viên theo môn học và hoạt động giáo dục; tham mưu bổ sung GV các môn còn thiếu (01 Tin học, 03 GV văn hoá)

- Xây dựng kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng nâng chuẩn đối với 07 giáo viên chưa đáp ứng trình độ theo Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, liên tục tại trường và qua mạng; lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, cụm chuyên môn.

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lý luận chính trị; nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức chuyên đề, hội thảo, dự giờ, nghiên cứu bài học; nhân rộng điển hình tiên tiến trong giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp, CBQL theo Chuẩn Hiệu trưởng; trên cơ sở đó mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

3. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng (tuần 2,3) và sinh hoạt cấp trường 1 lần/tháng

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ, phân tích giờ dạy, trao đổi kinh nghiệm.

- BGH trực tiếp dự sinh hoạt chuyên môn để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ tổ nhóm.

- Tăng cường hội thảo, lớp chuyên đề, hoạt động trao đổi chuyên môn trong và ngoài nhà trường.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá

4.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

- Tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp: dạy học theo dự án, trải nghiệm, tham quan, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm...

- Kết hợp học tập trên lớp với trải nghiệm thực tế, ngoại khóa, tham gia hoạt động cộng đồng.

- Tích hợp linh hoạt các nội dung giáo dục (kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục địa phương) phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện nhà trường.

4.2. Đổi mới đánh giá:

- Thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Đảm bảo sự kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; sử dụng nhiều công cụ (nhận xét, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập, bài kiểm tra).

- Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, khuyến khích học sinh tự đánh giá và tham gia đánh giá bạn bè.

- Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho học sinh.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Tổ chức xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để

đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn, chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương; giáo dục STEM; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về công tác chuyên môn: dạy học các môn học, về đổi mới phương pháp dạy học...

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định; tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu với lãnh đạo nhà trường tổ chức có hiệu quả các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh .

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng

sống, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

- Thành lập, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, các sao, lớp nhi đồng, các chi đội, BCH liên đội để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, bài học phù hợp với thực tế của lớp, của nhà trường; quan tâm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động học tập, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Kết hợp với Liên đội, các đoàn thể để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông, công tác vệ sinh lớp học, giáo dục y tế học đường....
- Tích cực tham mưu, đề xuất những nội dung cần thiết, biện pháp liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục với BGH.

1.6. Đối với giáo viên bộ môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học môn học bám sát các quy định chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. nâng cao chất lượng của môn giảng dạy.
- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

1.7. Đối với nhân viên

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Tham mưu với lãnh đạo trường bổ sung trang thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo phục vụ cho dạy và học.
- Phối hợp với các lực lượng trong nhà trường để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục.

Ban giám hiệu, các tổ trưởng kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ, các giáo viên thông qua các hoạt động như: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, kiểm tra chuyên đề: Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới

kiểm tra đánh giá học sinh; kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên

lớp... Việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt năm học, được sơ kết vào cuối học kì I, tổng kết cuối năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trường Thọ. Đề nghị CBGV, NV triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH(để báo cáo);
- TTCM (để t/h);
- Các bộ phận(để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Trà